

Số: 97 /ĐHVD-ĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

V/v đề xuất phối hợp triển khai  
chương trình học bổng toàn phần  
bậc thạc sĩ khóa tuyển 2026

SỞ NỘI VỤ TỈNH GIA LAI

Số: 16053  
Ngày: 30/3/2026  
Chuyển...  
Số và ký hiệu HS...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Trường Đại học Việt Đức (VGU) mong muốn tham gia đóng góp vào công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng theo tiêu chuẩn Đức của tỉnh Gia Lai. Nhằm hỗ trợ tỉnh, các sở ban ngành và các cơ sở giáo dục của tỉnh trong công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, VGU đề xuất phối hợp triển khai chương trình học bổng toàn phần bậc thạc sĩ năm 2026 dành cho tỉnh Gia Lai như sau:

**1. Đối tượng được cấp học bổng toàn phần:**

- Cán bộ công chức viên chức đang công tác tại các sở, ban, ngành chuyên môn tỉnh Gia Lai.

- Cán bộ giảng dạy, hành chính đang công tác tại các cơ sở giáo dục đại học của tỉnh Gia Lai.

- Được cơ quan/đơn vị đồng ý cử đi học, đồng thời nộp hồ sơ dự tuyển và trúng tuyển vào các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, khóa tuyển 2026 của VGU. Thông tin các chương trình đào tạo thạc sĩ được công bố tại trang thông tin điện tử của VGU <https://vgu.edu.vn/vi/study-programs/master-programs>.  
<https://vgu.edu.vn/vi/admission/master-admission>.

**2. Số lượng và giá trị học bổng toàn phần:**

Học bổng toàn phần của VGU nhằm hỗ trợ các học viên từ tỉnh Gia Lai sẽ chi trả toàn bộ học phí theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ trong thời gian đào tạo tiêu chuẩn của các chương trình tương ứng. Cụ thể:

| Chương trình đào tạo                               | Số lượng học bổng | Giá trị học bổng (đồng/suất) | Số lượng học kỳ được cấp học bổng | Thời gian đào tạo tiêu chuẩn (học kỳ) | Học phí mỗi học kỳ (đồng) |
|----------------------------------------------------|-------------------|------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|
| Tính toán kỹ thuật và Mô phỏng trên máy tính (COM) | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |
| Cơ điện tử và Công nghệ hệ thống cảm biến (MST)    | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |
| Phát triển đô thị bền vững (SUD)                   | 1                 | 105.600.000                  | 3 học kỳ học tại VGU              | 4                                     | 35.200.000                |
| Kỹ thuật và Quản lý sản xuất toàn cầu (GPE)        | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |

| Chương trình đào tạo                                                                 | Số lượng học bổng | Giá trị học bổng (đồng/suất) | Số lượng học kỳ được cấp học bổng | Thời gian đào tạo tiêu chuẩn (học kỳ) | Học phí mỗi học kỳ (đồng) |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|
| Công nghệ, tái sử dụng và quản lý nước (WTE)                                         | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |
| Khoa học vật liệu (MSI)                                                              | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |
| Khoa học máy tính (MCS)                                                              | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |
| Tài chính và Kinh tế học toàn cầu (GFE)                                              | 1                 | 184.000.000                  | 4                                 | 4                                     | 46.000.000                |
| Kỹ thuật điện (MEE)                                                                  | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |
| Hệ thống thông tin doanh nghiệp (BIS)                                                | 1                 | 230.000.000                  | 5                                 | 5                                     | 46.000.000                |
| Quản trị kinh doanh (MBA), hợp tác với Đại học Khoa học Ứng dụng Heilbronn, CHLB Đức | 1                 | 258.400.000                  | 4                                 | 4                                     | 64.600.000                |
| <b>Tổng cộng</b>                                                                     | <b>11</b>         | <b>1.763.600.000</b>         | <b>-</b>                          | <b>-</b>                              | <b>-</b>                  |

### 3. Nội dung phối hợp triển khai:

VGU kính đề nghị lãnh đạo Ủy ban nhân dân và Sở ngoại vụ tỉnh Gia Lai tạo điều kiện thông tin về chương trình học bổng toàn phần này như sau:

- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Quý cơ quan Thông báo số 08 /TB-ĐHVĐ ngày 20/03/2026 về cấp các học bổng toàn phần và Thông báo số 06 /TB-ĐHVĐ ngày 20/03/2026 về tuyển sinh bậc thạc sĩ khóa tuyển năm 2026 đính kèm cùng công văn này.

- Thông báo đến các sở, ban, ngành chuyên môn tỉnh Gia Lai và các cơ sở đào tạo đại học tỉnh Gia Lai.

- Tạo điều kiện và khuyến khích các sở, ban, ngành chuyên môn tỉnh Gia Lai, các cơ sở đào tạo đại học tỉnh Gia Lai đề cử cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ giảng dạy, hành chính tham gia học tập nâng cao trình độ tại Trường Đại học Việt Đức.

Trân trọng./. *A*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Gia Lai;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai;
- Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Hà Thúc Viên**



## THÔNG BÁO

### Về việc cấp các học bổng toàn phần các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, khóa tuyển 2026 dành cho tỉnh Gia Lai

Nhằm hỗ trợ tinh, các sở ban ngành và các cơ sở giáo dục trong công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh Gia Lai, Trường Đại học Việt Đức (VGU) cấp học bổng toàn phần hỗ trợ tài chính cho các thí sinh từ tỉnh Gia Lai dự tuyển và nhập học các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, khóa tuyển 2026 như sau:

#### 1. Đối tượng:

- Cán bộ công chức viên chức đang công tác tại các sở, ban, ngành chuyên môn tỉnh Gia Lai;
- Cán bộ giảng dạy, hành chính đang công tác tại các cơ sở giáo dục đại học tỉnh Gia Lai;
- Được cơ quan/đơn vị đồng ý cử đi học, đồng thời nộp hồ sơ dự tuyển và trúng tuyển vào các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của VGU, khóa tuyển 2026.

Thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026 đính kèm. Thông tin các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ được công bố tại trang thông tin điện tử của VGU <https://vgu.edu.vn/vi/study-programs/master-programs>, <https://vgu.edu.vn/vi/admission/master-admission>.)

#### 2. Số lượng và giá trị học bổng toàn phần:

Học bổng toàn phần của VGU nhằm hỗ trợ các học viên từ tỉnh Gia Lai sẽ chi trả toàn bộ học phí theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ trong thời gian đào tạo tiêu chuẩn của các chương trình tương ứng. Cụ thể:

| Chương trình đào tạo                               | Số lượng học bổng | Giá trị học bổng (đồng/suất) | Số lượng học kỳ được cấp học bổng | Thời gian đào tạo tiêu chuẩn (học kỳ) | Học phí mỗi học kỳ (đồng) |
|----------------------------------------------------|-------------------|------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|
| Tính toán kỹ thuật và Mô phỏng trên máy tính (COM) | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |
| Cơ điện tử và Công nghệ hệ thống cảm biến (MST)    | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |
| Phát triển đô thị bền vững (SUD)                   | 1                 | 105.600.000                  | 3 học kỳ học tại VGU              | 4                                     | 35.200.000                |

| Chương trình đào tạo                                                                 | Số lượng học bổng | Giá trị học bổng (đồng/suất) | Số lượng học kỳ được cấp học bổng | Thời gian đào tạo tiêu chuẩn (học kỳ) | Học phí mỗi học kỳ (đồng) |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|
| Kỹ thuật và Quản lý sản xuất toàn cầu (GPE)                                          | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |
| Công nghệ, tái sử dụng và quản lý nước (WTE)                                         | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |
| Khoa học vật liệu (MSI)                                                              | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |
| Khoa học máy tính (MCS)                                                              | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |
| Tài chính và Kinh tế học toàn cầu (GFE)                                              | 1                 | 184.000.000                  | 4                                 | 4                                     | 46.000.000                |
| Kỹ thuật điện (MEE)                                                                  | 1                 | 140.800.000                  | 4                                 | 4                                     | 35.200.000                |
| Hệ thống thông tin doanh nghiệp (BIS)                                                | 1                 | 230.000.000                  | 5                                 | 5                                     | 46.000.000                |
| Quản trị kinh doanh (MBA), hợp tác với Đại học Khoa học Ứng dụng Heilbronn, CHLB Đức | 1                 | 258.400.000                  | 4                                 | 4                                     | 64.600.000                |
| <b>Tổng cộng</b>                                                                     | <b>11</b>         | <b>1.763.600.000</b>         | <b>-</b>                          | <b>-</b>                              | <b>-</b>                  |

Nếu có nhiều ứng viên trúng tuyển vào cùng một chương trình thạc sĩ, VGU sẽ cấp học bổng cho ứng viên có điểm tổng hợp kỳ thi đầu vào cao nhất. Trường hợp các ứng viên có điểm tổng hợp kỳ thi đầu vào bằng nhau, VGU sẽ cấp học bổng cho ứng viên có điểm tiếng Anh tốt hơn. Ứng viên không được cấp học bổng toàn phần vẫn được nhận các học bổng khác theo Quy định về học bổng tài năng các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của VGU nếu đạt yêu cầu. Thông tin học bổng các chương trình đào tạo của VGU được công bố tại website <https://vgu.edu.vn/scholarship>.

### 3. Điều kiện duy trì học bổng toàn phần sau học kỳ đầu tiên:

Học bổng toàn phần đã cấp sẽ được duy trì qua từng học kỳ tiếp theo nếu học viên đáp ứng được toàn bộ các tiêu chí sau:

- Không vi phạm quy định, nội quy, hoặc các nghĩa vụ hành chính và tài chính khác của Trường;
- Không nộp đơn bảo lưu, thôi học hoặc chuyển chương trình đào tạo;
- Không thi trượt bất kỳ học phần nào trong danh sách học phần của học kỳ đang xét;
- Hoàn thành 100% tổng số học phần quy định trong danh sách học phần của học kỳ đang xét;



- e) Điểm GPA bằng hoặc tốt hơn 2,30 (thang điểm Đức) hoặc lớn hơn 7,70 (thang điểm Việt Nam);
- f) Đạt tối thiểu IELTS học thuật 6.0/ TOEFL iBT 60 hoặc tương đương trước ngày 31 tháng 3 của năm học đầu tiên (học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học. Thạc sĩ được giảng dạy và thi bằng tiếng Anh được miễn điều kiện này).
- g) Văn bản xác nhận học viên vẫn đang tiếp tục công tác và được cơ quan/đơn vị hỗ trợ việc học tập tại VGU cho từng học kỳ tiếp theo được gửi cho Chuyên viên phụ trách học bổng của VGU trong tháng 9 đối với học kỳ mùa đông và tháng 3 đối với học kỳ mùa hè. Học viên không có văn bản xác nhận của cơ quan/đơn vị cử đi học trong học kỳ nào, VGU sẽ dừng cấp học bổng toàn phần đối với học kỳ đó.

#### **4. Kết hợp các loại học bổng:**

Học viên đã được nhận Học bổng loại I của Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD Sur place) hoặc học bổng của Hiệp hội những người bạn và những người hỗ trợ VGU (AFS) không được nhận học bổng tài năng trong cùng một học kỳ và ngược lại, trừ khi cơ quan/tổ chức cấp học bổng cho phép nhận đồng thời học bổng khuyến khích học tập của VGU, hoặc trong các trường hợp ngoại lệ được quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Quy định học bổng tài năng các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

Học viên có thể được xem xét nhận thêm học bổng loại II (để sang Đức học tập) của Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức nếu đáp ứng được yêu cầu. Thông tin học bổng DAAD dành cho các chương trình đào tạo thạc sĩ được công bố tại trang thông tin điện tử của VGU <https://vgu.edu.vn/vi/scholarships-for-master-programs>.

#### **5. Các điều khoản khác:**

Học viên đồng ý nhận học bổng toàn phần của VGU đồng nghĩa với việc đã chấp thuận các điều khoản sau:

- a) VGU có thể quay phim, chụp ảnh học viên, sử dụng hình ảnh có liên quan đến học bổng toàn phần của học viên;
- b) VGU có thể sử dụng toàn bộ tài liệu mà học viên viết về trải nghiệm của mình liên quan đến học bổng toàn phần để hỗ trợ hoạt động quảng bá cho trường;
- c) Học viên tham gia các chương trình quảng bá hình ảnh của VGU và các học bổng nếu được yêu cầu;
- d) VGU có toàn quyền đưa ra quyết định đối với các vấn đề liên quan đến học bổng toàn phần, bao gồm việc đình chỉ hoặc thu hồi học bổng đối với học viên trong các trường hợp sau:
  - Học viên cung cấp thông tin không chính xác trong quá trình tuyển sinh;
  - Học viên bị đình chỉ học tập tại VGU vì bất kỳ lý do gì;
  - Học viên không đạt điều kiện duy trì học bổng toàn phần qua các học kỳ;
- e) VGU có toàn quyền đưa ra quyết định về bất kỳ vấn đề nào khác không được nêu trong thông báo này hoặc trong các văn bản, tài liệu liên quan khác;
- f) Nếu học viên thôi học tại VGU, việc cấp học bổng sẽ được chấm dứt;

- g) Nếu học viên không đạt điều kiện duy trì học bổng toàn phần của học kỳ nào, trường sẽ dừng cấp học bổng cho học kỳ tương ứng;
- h) VGU không chi trả học bổng toàn phần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trong bất kỳ trường hợp nào.

#### **6. Thông tin liên hệ**

Thông tin chi tiết về tuyển sinh, chương trình đào tạo, hướng dẫn quy trình nộp hồ sơ, chính sách học phí, học bổng được công bố tại trang thông tin điện tử của VGU <https://vgu.edu.vn/vi/admission> hoặc ứng viên có thể liên hệ:

##### **Phòng Tiếp thị và Tuyển sinh, Trường Đại học Việt Đức**

- Địa chỉ: Phòng 220, Tòa nhà Hành chính, Đường Vành Đai 4, Khu phố 4, Phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0988 629 705 hoặc (0274) 222 0990, số nội bộ 70161
- Email: [study@vgu.edu.vn](mailto:study@vgu.edu.vn)

##### **Văn phòng Trường Đại học Việt Đức tại Phường Đức Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh**

- Địa chỉ: Tòa nhà L'Mark Orchard Parkview (tầng 5), số 130-132 Hồng Hà, Phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0988 54 52 54 hoặc (028) 3820 2340
- Email: [study@vgu.edu.vn](mailto:study@vgu.edu.vn)

Trân trọng./.

##### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, P. ĐT&CTSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Hà Thúc Viên**





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT ĐỨC

Số: 06 /TB-ĐHVĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026

Trường Đại học Việt Đức (VGU) thông báo tuyển sinh các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026 như sau:

#### 1. Chỉ tiêu tuyển sinh

| STT | Chương trình                                       | Mã ngành | Chỉ tiêu tuyển sinh |
|-----|----------------------------------------------------|----------|---------------------|
| 1   | Tính toán kỹ thuật và mô phỏng trên máy tính (COM) | 8520101  | 20                  |
| 2   | Kỹ thuật điện (MEE)                                | 8520201  | 20                  |
| 3   | Cơ điện tử và công nghệ hệ thống cảm biến (MST)    | 8520114  | 20                  |
| 4   | Khoa học máy tính (MCS)                            | 8480202  | 20                  |
| 5   | Kỹ thuật và quản lý sản xuất toàn cầu (GPE)        | 8510601  | 35                  |
| 6   | Công nghệ, tái sử dụng và quản lý nước (WTE)       | 8580212  | 20                  |
| 7   | Phát triển đô thị bền vững (SUD)                   | 8580105  | 25                  |
| 8   | Khoa học vật liệu (MSI)                            | 8440122  | 20                  |
| 9   | Tài chính và kinh tế học toàn cầu (GFE)            | 8340201  | 20                  |
| 10  | Hệ thống thông tin doanh nghiệp (BIS)              | 8480205  | 35                  |
| 11  | Quản trị kinh doanh (MBA)                          | 8340101  | 35                  |

#### 2. Điều kiện dự tuyển

##### 2.1. Điều kiện văn bằng

Thí sinh tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học có khối lượng học tập tối thiểu 120 tín chỉ (từ các trường đại học Việt Nam) hoặc 180 ECTS (từ các trường đại học Châu Âu) hoặc tương đương. Các văn bằng tốt nghiệp đại học sau đây được chấp thuận:

| Chương trình | Yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| COM          | Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành Kỹ thuật Xây dựng, Kỹ thuật Cơ khí, Kỹ thuật Điện, Kỹ thuật hàng không, Kỹ thuật hàng không vũ trụ hoặc các lĩnh vực kỹ thuật có liên quan; Toán học, Toán học ứng dụng/Toán học tính toán; Vật lý, Vật lý ứng dụng/Vật lý tính toán; Khoa học máy tính; |
| MEE          | Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điện tử, Vi điện tử, Kỹ thuật máy tính, Kỹ thuật viễn thông, Kỹ thuật thông tin và truyền thông, Kỹ thuật RF, Kỹ thuật tự động hóa hoặc các lĩnh vực kỹ thuật liên quan;                                                         |



| Chương trình | Yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| MST          | Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Cơ điện tử, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật cơ khí, Viễn thông, Công nghệ thông tin hoặc các lĩnh vực kỹ thuật khác có liên quan;                                                                                                                                                                                        |
| MCS          | Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính, Kỹ thuật máy tính, Viễn thông, Vi điện tử, Hệ thống thông tin hoặc các lĩnh vực liên quan đến Truyền thông và Công nghệ thông tin;                                                                                                                                       |
| GPE          | Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành Kỹ thuật, Công nghệ, Kỹ thuật hệ thống công nghiệp, Quản lý công nghiệp, Kỹ thuật quy trình, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Cơ điện tử, Cử nhân khoa học, Toán học, Vật lý, Hóa học, Quản trị kinh doanh, Marketing hoặc các ngành học khác nhưng có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực sản xuất;          |
| WTE          | Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tài nguyên nước, Cấp thoát nước, Công nghệ môi trường, Khoa học môi trường, Quản lý môi trường, Hóa học, Kỹ thuật hóa học, Sinh học, Kỹ thuật sinh học, Kỹ thuật công trình thủy, Kỹ thuật xây dựng, Địa chất, Vật liệu, Cơ khí, Điện tử, Hải dương học hoặc các lĩnh vực liên quan;                             |
| SUD          | Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kiến trúc, Quy hoạch đô thị, Kỹ thuật xây dựng, Xã hội học, Khoa học môi trường, Địa lý, Nghiên cứu phát triển, Quản lý tài sản và đất đai hoặc các lĩnh vực liên quan;                                                                                                                                          |
| MSI          | Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Khoa học Vật liệu; Công nghệ Thông tin; Hóa học; Công nghệ Kỹ thuật Hóa học; Kỹ thuật cơ khí (Vật liệu tiên tiến); Kỹ thuật cơ khí (Thiết kế Kỹ thuật và Tự động hóa); Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên và Môi trường hoặc các lĩnh vực kỹ thuật liên quan;                                                        |
| GFE          | Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế, Tài chính, Quản trị doanh nghiệp, Kỹ thuật, Khoa học máy tính, Toán học hoặc các lĩnh vực liên quan;                                                                                                                                                                                                    |
| BIS          | Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Khoa học máy tính hoặc các lĩnh vực kỹ thuật liên quan. Thí sinh tốt nghiệp các ngành học khác như Kinh tế, Quản trị doanh nghiệp hay Quản lý phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc tại vị trí liên quan đến lĩnh vực IT (thời gian thực tập có thể được xem xét và chấp thuận); |
| MBA          | Có bằng tốt nghiệp đại học trong bất kỳ lĩnh vực nào và ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc.                                                                                                                                                                                                                                                       |

Thí sinh chưa nhận bằng tốt nghiệp đại học vẫn có thể dự tuyển. Để được mời dự thi tuyển sinh, thí sinh cần nộp giấy xác nhận hoàn thành chương trình học tạm thời. Sinh viên bậc đại học của VGU đang thực hiện luận văn tốt nghiệp được nộp hồ sơ dự tuyển. Nếu trúng tuyển và nhập học, thí sinh phải nộp chứng nhận hoàn thành chương trình học/ giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trước ngày 31 tháng 3 năm 2027 và nộp bản sao y công chứng bằng tốt nghiệp đại học trước ngày 01 tháng 09 năm 2027. Học viên không đáp ứng các yêu cầu này sẽ bị thôi học và học phí đã đóng sẽ không được hoàn trả.

## 2.2. Điều kiện về điểm trung bình tốt nghiệp bậc đại học (GPA)

GPA các ngành tương ứng tại mục 2.1 của thông báo này từ 6,50 trở lên (thang điểm 10) hoặc tương đương.



### 3. Phương thức tuyển sinh và thời gian thi

#### 3.1. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển

**3.2. Các môn thi:** Bài thi phỏng vấn kỹ thuật được thực hiện bằng tiếng Anh và Bài thi tiếng Anh (nếu được yêu cầu). Chương trình GFE thực hiện theo quy định riêng và phù hợp với yêu cầu tuyển sinh của Đại học Goethe Frankfurt, đối tác của chương trình.

#### 3.3. Thời gian đăng ký và thi tuyển

| Đợt thi<br>(*) | Thời hạn<br>đăng ký và<br>nộp hồ sơ dự<br>tuyển | Thời gian<br>hoàn thành lệ<br>phí dự thi<br>(**) | Thời gian<br>thi | Thời gian<br>thông báo<br>kết quả | Thời hạn nộp<br>hồ sơ nhập học<br>đối với thí sinh<br>trúng tuyển |
|----------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Đợt 1          | 06/05/2026                                      | 10/05/2026                                       | 23/05/2026       | 03/06/2026                        | 15-19/06/2026                                                     |
| Đợt 2          | 08/07/2026                                      | 12/07/2026                                       | 25/07/2026       | 05/08/2026                        | 17-21/08/2026                                                     |
| Đợt 3          | 19/08/2026                                      | 23/08/2026                                       | 05/09/2026       | 16/09/2026                        | 21-25/09/2026                                                     |

(\*) Nếu các ngành tuyển đủ chỉ tiêu trong đợt 1 và đợt 2, trường có thể không tổ chức đợt 3.

(\*\*) Lệ phí thi gồm Bài thi phỏng vấn kỹ thuật 150.000 đồng và Bài thi tiếng Anh (nếu yêu cầu dự thi) 250.000 đồng/lần thi. Thí sinh xem quy định về hồ sơ dự tuyển tại mục 6 của thông báo này.

### 4. Điều kiện trúng tuyển

Để được xét trúng tuyển, thí sinh cần đáp ứng yêu cầu về năng lực tiếng Anh đầu vào và kết quả tổng hợp của kỳ thi đầu vào.

#### 4.1. Yêu cầu về năng lực tiếng Anh đầu vào

Thí sinh phải thỏa một trong các yêu cầu sau đây:

- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn hiệu lực, tương đương ít nhất IELTS học thuật 5.0 tại thời điểm nộp hồ sơ. Đối với GFE, thí sinh cần có chứng chỉ IELTS học thuật 5.5 hoặc tương đương. Mức độ tương đương của các bài kiểm tra trình độ tiếng Anh khác nhau được nêu chi tiết tại Phụ lục 1 của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ. Nếu thí sinh có chứng chỉ IELTS hết hạn trong thời gian nộp hồ sơ và đã tốt nghiệp chương trình cử nhân hoặc thạc sĩ được giảng dạy và đánh giá hoàn toàn bằng tiếng Anh, chứng chỉ IELTS đã hết hạn có thể được chấp nhận để xét tuyển; hoặc
- Đạt bài kiểm tra tiếng Anh do VGU tổ chức; hoặc
- Đến từ các quốc gia sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính thức; hoặc
- Tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học hoặc thạc sĩ được giảng dạy và kiểm tra, đánh giá hoàn toàn bằng tiếng Anh. Thí sinh cần nộp văn bản của cơ sở giáo dục đại học xác nhận chương trình được giảng dạy và kiểm tra, đánh giá hoàn toàn bằng tiếng Anh.

#### 4.2. Kết quả tổng hợp của kỳ thi đầu vào

- Kết quả tổng hợp của kỳ thi đầu vào theo thang điểm 10 và làm tròn đến hai chữ số thập phân, được tính theo công thức sau:



Kết quả tổng hợp của kỳ thi đầu vào = (25% x GPA bậc Đại học) + (50% x Điểm phỏng vấn kỹ thuật/ Bài thi viết) + (25% x Điểm Bài thi tiếng Anh đầu vào)

- Điểm phỏng vấn kỹ thuật/ Bài thi viết phải đạt từ 5,0 điểm trở lên. Đối với ngành GFE, bài thi viết được áp dụng cho các thí sinh chưa có chứng chỉ đặc thù như GMAT/GRE và yêu cầu nộp bài luận.
- Điểm các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế như IELTS học thuật, TOEFL iBT và GPA sẽ được quy đổi sang thang điểm 10 theo Quy chế tuyển sinh thạc sĩ của VGU.
- Thí sinh sẽ được xếp hạng từ cao đến thấp theo kết quả tổng hợp của kỳ thi đầu vào và được gọi trúng tuyển theo chỉ tiêu của mỗi ngành.
- Chương trình GFE thực hiện theo quy định riêng và phù hợp với yêu cầu tuyển sinh của Đại học Goethe Frankfurt, đối tác của chương trình.

#### Lưu ý:

- Thí sinh chưa có chứng chỉ IELTS học thuật 6.0 hoặc TOEFL iBT 60 hoặc tương đương và chưa nộp bằng tốt nghiệp đại học sẽ nhận giấy báo trúng tuyển có điều kiện.
- Trường sẽ tổ chức một hoặc các khóa học nâng cao kỹ năng tiếng Anh trước khi nhập học cho các thí sinh trúng tuyển chưa có chứng chỉ IELTS học thuật 6.0 hoặc TOEFL iBT 60 hoặc tương đương. Thí sinh phải đóng phí tham gia khóa học này theo quy định và thông báo của VGU. Trong vòng 4 tuần sau khi hoàn tất khóa học này, nếu thí sinh có thể nộp chứng chỉ IELTS học thuật 6.0-6.5 sẽ được hoàn trả 50% học phí khóa học. Nếu thí sinh có thể nộp chứng chỉ IELTS học thuật 7.0 sẽ được hoàn trả 100% học phí khóa học. Thông tin chi tiết về khóa học sẽ được thông báo cho thí sinh vào thời gian gọi trúng tuyển.

### 5. Tuyển thẳng

5.1. Thí sinh dự tuyển chương trình COM có thành tích học tập xuất sắc có thể được xét tuyển thẳng và miễn thi đầu vào nếu đạt tất cả các tiêu chí sau:

- a) Điểm IELTS học thuật 6.0 hoặc TOEFL iBT 60 hoặc đến từ một trong những quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế tuyển sinh VGU hoặc đã tốt nghiệp chương trình đại học hoặc thạc sĩ được giảng dạy và đánh giá hoàn toàn bằng tiếng Anh;
- b) Điểm GPA của chương trình đại học tối thiểu đạt 7,80 (thang điểm 10) hoặc tương đương;
- c) Tốt nghiệp đại học các lĩnh vực như Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật hàng không, Kỹ thuật hàng không vũ trụ, Kỹ thuật xây dựng, Toán học ứng dụng hoặc Vật lý ứng dụng;
- d) Tốt nghiệp các trường đại học gồm: Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Bách khoa TP.HCM, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, Trường Đại học Khoa học tự nhiên thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM, Trường Đại học Quốc tế TP.HCM, Trường Đại học RMIT Việt Nam, Trường Đại học Fulbright Việt Nam, Trường Đại học Khoa học tự nhiên thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Công nghệ thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học VinUni, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa thuộc Đại học Đà



Năng, Đại học Tribhuvan – Nepal, và tất cả các trường đại học hoặc viện khoa học và kỹ thuật được xếp hạng 1 đến 250 trong Bảng xếp hạng Đại học Thế giới QS (<https://www.topuniversities.com/university-rankings>) hoặc Bảng xếp hạng Đại học THE (<https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings>). Các trường đại học phù hợp khác do Hội đồng tuyển sinh quyết định. Các trường đại học phù hợp khác do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

5.2. Thí sinh dự tuyển chương trình MST có thành tích học tập xuất sắc có thể được xét tuyển thẳng và miễn thi đầu vào nếu đạt tất cả các tiêu chí sau:

- a) Điểm IELTS học thuật 6.0 hoặc TOEFL iBT 60 hoặc đến từ một trong những quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế tuyển sinh VGU hoặc đã tốt nghiệp chương trình đại học hoặc thạc sĩ được giảng dạy và đánh giá hoàn toàn bằng tiếng Anh;
- b) Điểm GPA của chương trình đại học tối thiểu đạt 7,80 (thang điểm 10) hoặc tương đương;
- c) Tốt nghiệp chương trình đại học các ngành như Kỹ thuật điện hoặc Cơ điện tử;
- d) Tốt nghiệp các trường đại học gồm Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Bách khoa TP.HCM, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, Đại học Bách khoa Hà Nội. Các trường đại học phù hợp khác do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

5.3. Thí sinh dự tuyển chương trình WTE có thành tích học tập xuất sắc có thể được xét tuyển thẳng và miễn thi đầu vào nếu đạt tất cả các tiêu chí sau:

- a) Điểm IELTS học thuật 6.0 hoặc TOEFL iBT 60 hoặc đến từ một trong những quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế tuyển sinh VGU hoặc đã tốt nghiệp chương trình đại học hoặc thạc sĩ được giảng dạy và đánh giá hoàn toàn bằng tiếng Anh;
- b) Điểm GPA của chương trình đại học tối thiểu đạt 8,00 (thang điểm 10) hoặc tương đương;
- c) Tốt nghiệp chương trình đại học các chuyên ngành liên quan quy định tại Điểm 2.1 của Thông báo này;
- d) Tốt nghiệp Trường Đại học Việt Đức hoặc các trường khác được Hội đồng tuyển sinh quyết định.

5.4. Thí sinh dự tuyển chương trình GPE có thành tích học tập xuất sắc có thể được xét tuyển thẳng và miễn thi đầu vào nếu đạt tất cả các tiêu chí sau:

- a) Điểm IELTS học thuật 6.0 hoặc TOEFL iBT 60 hoặc đến từ một trong những quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế tuyển sinh VGU hoặc đã tốt nghiệp chương trình đại học hoặc thạc sĩ được giảng dạy và đánh giá hoàn toàn bằng tiếng Anh;
- b) Điểm GPA của chương trình đại học tối thiểu đạt 7,80 (thang điểm 10) hoặc tương đương;
- c) Tốt nghiệp chương trình đại học các chuyên ngành liên quan như Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện, Quản lý công nghiệp, Cơ điện tử, Kỹ thuật ô tô, Khoa học máy tính,



Dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng, Kỹ thuật năng lượng, Kỹ thuật tự động hóa và điều khiển, Thiết kế công nghiệp;

- d) Tốt nghiệp các trường đại học gồm: Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Bách khoa TP.HCM, Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, Trường Đại học Khoa học tự nhiên thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM, Trường Đại học Khoa học tự nhiên thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM, Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Công nghệ TP.HCM (HUTECH), Trường Đại học RMIT, Trường Đại học Quốc tế Miền đông, Trường Đại học Bách khoa thuộc Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Công nghệ thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (Trường Đại học Việt Pháp). Các trường đại học phù hợp khác do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

## 6. Quy trình dự tuyển

Thí sinh đăng ký và nộp hồ sơ dự tuyển (bản mềm) thông qua hệ thống đăng ký trực tuyến <https://apply.vgu.edu.vn> theo thời hạn tại mục 3 của thông báo này. Hồ sơ gồm có:

- Căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (trường hợp chưa có bằng tốt nghiệp chính thức);
- Bảng điểm đại học;
- Chứng chỉ tiếng Anh còn hiệu lực (nếu có);
- Lý lịch khoa học/CV;
- Giấy tờ chứng minh kinh nghiệm làm việc liên quan đến chuyên ngành dự tuyển (chỉ áp dụng đối với thí sinh của MBA, BIS và GPE).
- Thư bày tỏ nguyện vọng, thư giới thiệu/ đánh giá, minh chứng năng lực toán/ định lượng (điểm GRE/GMAT hoặc tương đương), bài luận tiếng Anh trong phạm vi 2000 từ (chỉ áp dụng đối với thí sinh của GPE).

Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Hồ sơ sử dụng ngôn ngữ khác phải được dịch thuật công chứng sang tiếng Anh.

## 7. Học phí

Mức học phí mỗi học kỳ không đổi trong toàn bộ thời gian đào tạo tiêu chuẩn quy định cho một khóa tuyển. Mức học phí của các chương trình đào tạo áp dụng cho học viên khóa tuyển 2026 như sau:

| STT | Chương trình | Thời gian đào tạo tiêu chuẩn | Mức học phí mỗi học kỳ (đồng) |                  |
|-----|--------------|------------------------------|-------------------------------|------------------|
|     |              |                              | Học viên Việt Nam (*)         | Học viên quốc tế |
| 1   | COM          | 4 học kỳ                     | 35.200.000                    | 52.800.000       |
| 2   | MEE          | 4 học kỳ                     | 35.200.000                    | 52.800.000       |
| 3   | MST          | 4 học kỳ                     | 35.200.000                    | 52.800.000       |
| 4   | MCS          | 4 học kỳ                     | 35.200.000                    | 52.800.000       |
| 5   | GPE (***)    | 4 học kỳ                     | 35.200.000                    | 52.800.000       |



| STT | Chương trình | Thời gian đào tạo tiêu chuẩn | Mức học phí mỗi học kỳ (đồng) |                  |
|-----|--------------|------------------------------|-------------------------------|------------------|
|     |              |                              | Học viên Việt Nam (*)         | Học viên quốc tế |
| 6   | WTE          | 4 học kỳ                     | 35.200.000                    | 52.800.000       |
| 7   | SUD (**)     | 4 học kỳ                     | 35.200.000                    | 52.800.000       |
| 8   | MSI          | 4 học kỳ                     | 35.200.000                    | 52.800.000       |
| 9   | GFE          | 4 học kỳ                     | 46.000.000                    | 69.000.000       |
| 10  | BIS          | 5 học kỳ                     | 46.000.000                    | 69.000.000       |
| 11  | MBA (****)   | 4 học kỳ                     | 64.600.000                    | 96.900.000       |

(\*) Học viên đến từ các nước thu nhập trung bình và dưới trung bình đóng học phí bằng với mức học phí áp dụng cho học viên Việt Nam.

(\*\*) Học viên SUD đóng học phí cho VGU trong ba học kỳ. Học kỳ còn lại (học kỳ trao đổi), học viên chỉ đóng phí quản lý hành chính theo quy định và thông báo của Trường Đại học Kỹ thuật Darmstadt.

(\*\*\*) Học viên GPE cần đóng thêm 60.000.000 đồng phí tham dự khóa học mùa hè (4 tuần) tại Trường Đại học Kỹ thuật Berlin.

(\*\*\*\*) Đối với học viên MBA học chương trình hợp tác với Trường Đại học Leipzig đóng học phí cho VGU trong hai học kỳ đầu tiên. Trong hai học kỳ còn lại, học viên đóng học phí theo quy định và thông báo của Trường Đại học Leipzig (khoảng 1.500 EUR đối với khóa tuyển 2025).

## 8. Học bổng

### 8.1. Học bổng tài năng cho học kỳ đầu tiên

Tất cả các học viên trúng tuyển đạt các yêu cầu dưới đây và nhập học theo thời gian quy định tại mục 3.3 của thông báo này được nhận học bổng học kỳ đầu tiên như sau:

| Học bổng                               | Yêu cầu về năng lực tiếng Anh đầu vào (*)                                                                                                                                                                                                              | Yêu cầu GPA hoàn thành/tốt nghiệp chương trình đại học | Kết quả tổng hợp của kỳ thi đầu vào |
|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| Học bổng trị giá 100% học phí 1 học kỳ | IELTS học thuật tối thiểu 6.0; hoặc TOEFL iBT 60; hoặc thí sinh đến từ quốc gia sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính thức; hoặc đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học hoặc thạc sĩ được giảng dạy và kiểm tra, đánh giá hoàn toàn bằng tiếng Anh. | Từ 7.50 trở lên                                        | Từ 9.00 trở lên                     |
| Học bổng trị giá 50% học phí 1 học kỳ  |                                                                                                                                                                                                                                                        | Từ 7.00 đến dưới 7.50                                  | Từ 8.50 đến dưới 9.00               |
| Học bổng trị giá 25% học phí 1 học kỳ  |                                                                                                                                                                                                                                                        | Từ 7.00 đến dưới 7.50                                  | Từ 7.50 đến dưới 8.50               |

(\*) Thí sinh phải nộp chứng chỉ IELTS học thuật hoặc TOEFL iBT còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển. Thí sinh chưa có chứng chỉ IELTS học thuật hoặc TOEFL iBT hợp lệ vẫn được xem xét cấp học bổng bổ sung nếu nộp trước ngày



chương trình học bắt đầu. Trường không nhận các chứng chỉ tiếng Anh khác bao gồm cả TOEFL iBT Home Edition để xét học bổng này.

Thí sinh được tuyển thẳng sẽ được nhận học bổng 100% học phí học kỳ đầu tiên.

### 8.2. Học bổng nhập học sớm cho tất cả các ngành đối với học kỳ đầu tiên

Học bổng trị giá 25% và 15% học phí học kỳ đầu tiên sẽ được trao cho thí sinh trúng tuyển nộp hồ sơ nhập học và đóng học phí học kỳ đầu tiên đúng hạn trong đợt nhập học tương ứng. Chính sách này không áp dụng cho thí sinh đạt học bổng 100% học phí học kỳ đầu tiên. Thời gian nhập học để được áp dụng học bổng cụ thể như sau:

| Đợt nhập học | Thời gian nộp hồ sơ nhập học và đóng học phí học kỳ 1 để nhận học bổng nhập học sớm | Giá trị học bổng nhập học sớm |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| Đợt 1        | 15 - 19/06/2026                                                                     | 25% học phí học kỳ đầu tiên   |
| Đợt 2        | 17 - 21/08/2026                                                                     | 15% học phí học kỳ đầu tiên   |

### 8.3. Học bổng tài năng từ học kỳ 2 trở đi

Học bổng được trao theo từng học kỳ cho các học viên đạt các yêu cầu như sau:

| Điều kiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Học bổng trị giá 100% học phí                                      | Học bổng trị giá 50% học phí                                                                                                                                                                                    | Học bổng trị giá 25% học phí                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không vi phạm quy định, nội quy và các nghĩa vụ hành chính, tài chính đối với nhà trường;</li> <li>- Đạt tất cả môn học của học kỳ trước;</li> <li>- GPA của học kỳ từ 2,3 trở lên theo thang điểm Đức;</li> <li>- Đạt IELTS học thuật 6.0/ TOEFL iBT 60 trước 31/03/2027. Học viên đến từ các quốc gia sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính thức hoặc tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học hoặc thạc sĩ bằng tiếng Anh được miễn điều kiện này.</li> </ul> | Một học viên đạt kết quả học tập xuất sắc nhất của học kỳ trước đó | Một học viên đạt kết quả học tập xuất sắc tiếp theo cho các chương trình có sĩ số ít hơn 20 học viên. Hai học viên đạt kết quả học tập xuất sắc tiếp theo cho các chương trình có sĩ số từ 20 học viên trở lên; | Một học viên đạt kết quả học tập xuất sắc tiếp theo cho các chương trình có sĩ số ít hơn 20 học viên. Ba học viên đạt kết quả học tập xuất sắc tiếp theo cho các chương trình có sĩ số từ 20 đến 25 học viên. Bốn học viên đạt kết quả học tập xuất sắc tiếp theo cho các chương trình có sĩ số từ 26 học viên trở lên. |



#### 8.4. Học bổng toàn phần cho học viên các nước Lào, Căm-pu-chia, Mi-an-ma, Thái Lan

VGU cấp 88 suất học bổng toàn phần cho các thí sinh các nước Lào, Căm-pu-chia, Mi-an-ma, Thái Lan trúng tuyển và có chứng chỉ IELTS học thuật 6.5 trở lên hoặc tương đương còn hiệu lực. Mỗi suất học bổng toàn phần trị giá 100% học phí của 4 học kỳ. Riêng đối với BIS, mỗi suất học bổng toàn phần trị giá 100% học phí của 5 học kỳ. Đối với SUD, mỗi suất học bổng toàn phần trị giá 100% học phí của 3 học kỳ. Đối với MBA, mỗi suất học bổng toàn phần trị giá 100% học phí của 4 học kỳ được cấp cho chương trình hợp tác với Trường Đại học Khoa học Ứng dụng Heilbronn.

| STT | Chương trình | Số lượng suất học bổng toàn phần |     |          |          |
|-----|--------------|----------------------------------|-----|----------|----------|
|     |              | Căm-pu-chia                      | Lào | Mi-an-ma | Thái Lan |
| 1   | COM          | 2                                | 2   | 2        | 2        |
| 2   | MEE          | 2                                | 2   | 2        | 2        |
| 3   | MST          | 2                                | 2   | 2        | 2        |
| 4   | MCS          | 2                                | 2   | 2        | 2        |
| 5   | GPE          | 2                                | 2   | 2        | 2        |
| 6   | WTE          | 2                                | 2   | 2        | 2        |
| 7   | SUD          | 2                                | 2   | 2        | 2        |
| 8   | MSI          | 2                                | 2   | 2        | 2        |
| 9   | GFE          | 2                                | 2   | 2        | 2        |
| 10  | BIS          | 2                                | 2   | 2        | 2        |
| 11  | MBA          | 2                                | 2   | 2        | 2        |

#### 8.5. Các học bổng khác do các đối tác của VGU cấp

Ngoài ra, học viên còn có cơ hội được cấp học bổng của Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD), Hiệp hội hữu nghị VGU (AFS), Bang Baden-Wurttemberg (BWS), Quỹ Richard Hirschmann, các doanh nghiệp. Số lượng và trị giá học bổng, thời gian, quy trình nộp hồ sơ và cấp học bổng do các đối tác cấp học bổng quyết định. Thông tin chi tiết về các loại học bổng này xem tại trang <https://vgu.edu.vn/en/scholarships-for-master-programs>.

#### 9. Chính sách giảm học phí đối với học viên Việt Nam

- Học viên là giảng viên, nhân viên, vợ (chồng), anh (chị, em) và con ruột của giảng viên, nhân viên đang công tác tại VGU được giảm 25% học phí các năm học.
- Học viên có anh (chị, em) ruột đang theo học tại VGU (chỉ áp dụng cho học viên nhập học sau), học viên là giảng viên, nhân viên đang công tác trong ngành giáo dục (từ bậc tiểu học tới đại học) và con ruột của họ được giảm 5% học phí các năm học.

Sinh viên có thể nhận đồng thời học bổng tài năng, học bổng nhập học sớm và giảm học phí trong cùng một học kỳ nhưng không vượt quá 100% học phí của học kỳ đó.



Thí sinh tham khảo quy trình nộp đơn đề nghị được xét giảm học phí tại trang <https://vgu.edu.vn/vi/chinh-sach-giam-hoc-phi>

**10. Hình thức đào tạo, thời gian và địa điểm học dự kiến**

| Chương trình | Hình thức và thời gian đào tạo                                                                           | Địa điểm (Cơ sở trường tại P. Đức Nhuận hoặc P. Thới Hòa, TP. Hồ Chí Minh)                                           |
|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| COM          | Toàn thời gian, 2 năm;<br>Sáng các ngày trong tuần.                                                      | Phường Đức Nhuận                                                                                                     |
| MEE          | Toàn thời gian, 2 năm;<br>Các ngày trong tuần.                                                           | Phường Thới Hòa                                                                                                      |
| MST          | Toàn thời gian, 2 năm;<br>Hai ngày cuối tuần.                                                            | Phường Đức Nhuận và Phường Thới Hòa                                                                                  |
| MCS          | Toàn thời gian, 2 năm;<br>Buổi chiều các ngày trong tuần (1:00-4:00).                                    | Phường Đức Nhuận                                                                                                     |
| GPE          | Toàn thời gian, 2 năm;<br>Các ngày cuối tuần.                                                            | Giảng dạy chủ yếu ở Phường Đức Nhuận; Các môn thực hành trong phòng thí nghiệm được giảng dạy ở Phường Thới Hòa.     |
| WTE          | Toàn thời gian, 2 năm;<br>Các ngày trong tuần.                                                           | Giảng dạy chủ yếu ở Phường Đức Nhuận; Các môn thực hành trong phòng thí nghiệm được giảng dạy ở Phường Thới Hòa.     |
| SUD          | Toàn thời gian, 2 năm;<br>HK1: tối các ngày trong tuần và 2 ngày cuối tuần;<br>HK3: các ngày trong tuần. | HK1: Phường Đức Nhuận;<br>HK2: học kỳ trao đổi ở Đức;<br>HK3: Phường Thới Hòa;<br>HK4: tùy chọn ở Đức hoặc Việt Nam. |
| MSI          | Toàn thời gian, 2 năm;<br>Buổi chiều các ngày trong tuần.                                                | Phường Thới Hòa                                                                                                      |
| GFE          | Toàn thời gian, 2 năm;<br>Các ngày trong tuần.                                                           | Phường Thới Hòa                                                                                                      |
| BIS          | Bán thời gian, 2,5 năm;<br>Tối các ngày trong tuần, nguyên ngày thứ Bảy và Chủ nhật.                     | Phường Đức Nhuận                                                                                                     |
| MBA          | Bán thời gian, 2 năm;<br>Tối thứ 6, chiều thứ 7 và nguyên ngày Chủ nhật                                  | Phường Đức Nhuận                                                                                                     |



### 11. Thông tin liên hệ

Thông tin chi tiết về tuyển sinh, chương trình đào tạo, hướng dẫn quy trình nộp hồ sơ, chính sách học phí, học bổng được công bố tại website <https://vgu.edu.vn/vi/admission> hoặc liên hệ:

#### Phòng Tiếp thị và Tuyển sinh, Trường Đại học Việt Đức

- Địa chỉ: Phòng 220, Tòa nhà Hành chính, Đường Vành Đai 4, Khu phố 4, Phường Thới Hòa, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0988 629 705 hoặc (0274) 222 0990, số nội bộ 70161
- Email: [study@vgu.edu.vn](mailto:study@vgu.edu.vn)

#### Văn phòng Trường Đại học Việt Đức tại Phường Đức Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tòa nhà L'Mark Orchard Parkview (tầng 5), số 130-132 Hồng Hà, Phường Đức Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0988 54 52 54 hoặc (028) 3820 2340
- Email: [study@vgu.edu.vn](mailto:study@vgu.edu.vn)

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Hà Thúc Viên